

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – MÔN TIN HỌC 9
NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Mỗi câu 0.25 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Công cụ xác thực dữ liệu có chức năng gì?

- A. Kiểm tra độ chính xác của dữ liệu khi nhập vào ô tính.
- B. Hạn chế loại dữ liệu hoặc giá trị của dữ liệu khi nhập vào ô tính.
- C. Xác thực danh tính người sử dụng phần mềm.
- D. Loại bỏ dữ liệu sai khỏi bảng tính.

Câu 2. Để giải quyết bài toán Quản lí tài chính gia đình, em nên sử dụng phần mềm nào?

- A. Phần mềm bảng tính.
- B. Phần mềm soạn thảo văn bản.
- C. Phần mềm sơ đồ tư duy.
- D. Phần mềm tạo bài trình chiếu.

Câu 3. Công thức nào dưới đây dùng để đếm số ô có giá trị "A" trong vùng A1:A10?

- A. =COUNTIF(A1:A10,"A").
- B. =COUNT(A1:A10,"A").
- C. =IF(COUNTIF(A1:A10,"A")).
- D. =COUNT(A1:A10).

Câu 4. Hàm COUNTIF có thể sử dụng để:

- A. Tính tổng các giá trị trong một vùng.
- B. Đếm số ô thỏa mãn một điều kiện.
- C. Kiểm tra giá trị lớn nhất trong vùng.
- D. Đếm tất cả các ô trống trong vùng.

Câu 5. Hàm SUMIF được sử dụng để làm gì?

- A. Đếm số ô thỏa mãn điều kiện.
- B. Tính tổng các giá trị trong một phạm vi thỏa mãn điều kiện.
- C. Tính giá trị trung bình của các ô.
- D. Hiển thị giá trị lớn nhất trong một phạm vi.

Câu 6. Tham số nào là tùy chọn trong công thức SUMIF?

- A. Range.
- B. Criteria.
- C. Sum_range.
- D. Cả 3 tham số đều bắt buộc.

Câu 7. Cho bảng tính như hình bên

Công thức nào sau đây tính tổng doanh thu của nhân viên An?

- A. =SUMIF(A2:A6,B2:B6,"An")
- B. =SUMIF(A2:A6,"An",B2:B6)
- C. =SUMIF(B2:B6,"An",A2:A6)
- D. =SUM(A2:A6, "An")

	A	B
1	Nhân viên	Doanh thu
2	An	5,000,000
3	Bình	3,000,000
4	An	7,000,000
5	Cường	6,000,000
6	An	4,000,000
7		

Câu 8. Dữ liệu nhập vào cột Khoản chi trong hình dưới đây cần thuộc kiểu dữ liệu nào?

	A	B	C	D	E	F
1	Chi tiêu					Khoản chi
2	Ngày	Khoản chi	Nội dung	Số tiền (nghìn đồng)		Ở
3						Ăn
4						Di chuyển
5						Học tập
6						Sức khỏe
7						Giải trí
8						Quà tặng/Từ thiện
9						Tiết kiệm
10						Khác

A. Whole number. B. Any value. C. List. D. Text length.

Câu 9. Công thức nào sau đây dùng để đếm số ô trong vùng B3:B10 có giá trị lớn hơn 100?

- A. =COUNTIF(B3:B10,">100"). B. =COUNTIF(B3:B10,"100>").
C. =COUNTIF(B3:B10,100). D. =COUNTIF(B3:B10,"*100*").

Câu 10. Khi sao chép công thức =COUNTIF(\$B\$3:\$B\$10,F2) từ ô G2 xuống G3, công thức sẽ thay đổi như thế nào?

- A. Vẫn giữ nguyên vì có dấu \$. B. Thay đổi thành =COUNTIF(B4:B11,F3).
C. Chỉ thay đổi ô F2 thành F3. D. Thay đổi cả tham chiếu vùng và điều kiện.

Câu 11. Công thức nào đúng để tính tổng các ô trong cột D, với điều kiện ở cột B là "Tiền ăn"?

- A. =SUMIF(B3:B10, "Tiền ăn",D3:D10). B. =SUMIF(D3:D10,"Tiền ăn",B3:B10).
C. =SUMIF("Tiền ăn",B3:B10,D3:D10). D. =SUMIF(B3:B10,"Tiền ăn").

Câu 12. Để kiểm tra nếu doanh thu (ở ô A1) lớn hơn 15 triệu thì tỉ lệ thưởng là 4%, công thức đúng là gì?

- A. =IF(A1>15,4%, A1<15,0%). B. =SUMIF(A1>15,"4%","0%").
C. =IF(A1>15,0.04,0). D. =IF(A1<15,0.04,0).

PHẦN II: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (Mỗi câu 0.5 điểm)

HS viết câu trả lời vào chỗ chấm từ câu 13 đến câu 16.

Câu 13. Lệnh Data Validation nằm trong thẻ nào?

Câu 14. Điều kiện kiểm tra trong hàm =COUNTIF(A2:A10,"<>0") là:

Câu 15. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng trong Công thức =SUMIF(A2:A10,">100",B2:B10) là:

Câu 16. Giả sử giá trị trong ô B2 là 50. Công thức =IF(B2>60, 1, 0) trả về giá trị là :

PHẦN III: Câu trắc nghiệm đúng sai. (Mỗi câu 1.0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 17 đến câu 18, ghi chữ “đúng” hoặc “sai” vào mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu.

Câu 17. Khi sử dụng công cụ xác thực dữ liệu Data Validation, thông báo lỗi sẽ xuất hiện khi nào?

- a) Khi nhập dữ liệu không đúng kiểu.
b) Khi nhập dữ liệu không đúng giá trị cho phép
c) Khi ô trống không nhập dữ liệu.
d) Khi nhập dữ liệu trùng lặp trong bảng.

Câu 18. Cho công thức =SUMIF(A2:A10,"<100")

Những khẳng định sau khẳng định nào đúng, khẳng định nào sai?

- a) Công thức trên cộng tất cả các giá trị trong các ô A2:A10 nhỏ hơn 100.
b) Công thức trên sai vì thiếu đối số sum_range.
c) Hàm SUMIF chỉ hoạt động với số nguyên, không hỗ trợ số thập phân.
d) Công thức bị lỗi vì "<100" không hợp lệ.

PHẦN IV: Tự luận (Mỗi câu 1.0 điểm)

Câu 19. Trình bày cách thực hiện sử dụng công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation).

Câu 20. Hãy viết cú pháp hàm và nêu ý nghĩa của hàm SUMIF và hàm IF.

Câu 21. Cho bảng tính sau:

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	BẢNG LƯƠNG THÁNG 4					THỐNG KÊ		
2	Tên	Phòng	Lương	Số ngày nghỉ		Phòng	Tổng tiền lương	
3	Trần Văn Nam	Kinh doanh	5,000,000	1		Giám đốc		
4	Phan Huỳnh Ánh	Kế hoạch	5,000,000	5		Kinh doanh		
5	Trần Ngọc Minh	Giám đốc	20,000,000	7		Kế hoạch		
6	Ngô Thừa Vân	Kinh doanh	4,000,000	0				
7	Ngô Tất	Kinh doanh	8,000,000	1		Số người nghỉ từ 5 ngày trở lên:		

- a. Sử dụng hàm COUNTIF để đếm số người nghỉ từ 5 ngày trở lên.
- b. Viết hàm tính tổng số tiền lương nhân viên của mỗi phòng tại cột **Tổng tiền lương** (cột G).

---HẾT---

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – MÔN TIN HỌC 9
NĂM HỌC 2025-2026

PHẦN I: (3 điểm, mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	A	B	B	C	B	C	A	C	A	C

PHẦN II: (2 điểm, Mỗi câu 0.5 điểm)

Câu	13	14	15	16
Đáp án	Data	<>0	B2:B10	0

PHẦN III: (2 điểm, Mỗi câu 1 điểm, mỗi ý đúng được 0.25 điểm)

Câu	a)	b)	c)	d)
Câu 17	Đ	Đ	S	S
Câu 18	Đ	S	S	S

PHẦN III: (3 điểm, mỗi câu 1 điểm)

CÂU HỎI	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 19	- Chọn ô hoặc các ô cần xác thực dữ liệu.	0.25
	- Nháy thẻ Data -> chọn Data Validation, hộp thoại Data Validation xuất hiện.	0.25
	+ Tại ô Allow trong thẻ Settings, em lựa chọn kiểu dữ liệu hoặc giá trị dữ liệu cho phù hợp với yêu cầu của từng bài toán cụ thể.	0.25
	+ Nháy OK.	0.25
Câu 20	* Hàm SUMIF:	
	- Cú pháp: =SUMIF(range, criteria, [sum_range])	0.25
	- Ý nghĩa: Tính tổng giá trị của những ô thỏa mãn một điều kiện nào đó.	0.25
	* Hàm IF	
Câu 21	- Cú pháp: =IF(logical,[value_if_true], [value_if_false])	0.25
	- Ý nghĩa: Hàm IF kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai.	0.25
	a. Số người nghỉ từ 5 ngày trở lên: =COUNTIF(D5:D9, ">5")	0.25
	b. - Chọn ô H5 và nhập công thức: =SUMIF(\$C\$5:\$C\$9,F5,\$E\$5:\$E\$9)	0.55
	- Sao chép công thức trong ô H5 đến các ô từ H6 đến H9 để tính tổng lương của các nhân viên của từng phòng còn lại.	0.25

